

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2020/HS-ST

Ngày: 20-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 310/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Quang T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42/55/166 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 42/55/166 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc H và bà Vũ Thị Kim T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23-6-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Lưu Vĩnh P

Chị Trần Thị Phương T2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 21-6-2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định phối hợp với các đội nghiệp vụ và Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke F, địa chỉ: Số 08 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong phòng trên tầng 6 (đối diện cầu thang đi bộ) của quán Karaoke F có 09 đối tượng, trong đó có 05 nam và 04 nữ, gồm: Đinh Quang T; Lưu Vĩnh P, sinh năm 1997, trú tại: Phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1997, trú tại: Số 17/37B phố Y, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hà Thanh T2, sinh năm 1985, trú tại: Khu 3 thị trấn Z, huyện C, tỉnh Quảng Ninh; Phạm Thanh T3, sinh năm 1990, trú tại: Xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Mai Ngọc H2, sinh năm 1998, trú tại: Số 25B/198 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Trần Thị Phương T4, sinh năm 1997, trú tại: Số 25 đường L, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nguyễn Diệu L, sinh năm 1992, trú tại: Số 30 đường W, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1998, trú tại: Ngõ 180 đường M, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định. Các đối tượng nói trên đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã tiến hành thu giữ:

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng: 01 thẻ nhựa giấy phép lái xe mang tên Lưu Vĩnh P, trên bên mặt thẻ có chứa chất bám dính dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu là T1; 01 ống rồng được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Thu giữ trong nhà vệ sinh trên tầng 6 quán Karaoke F gồm: 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 07cm x 12cm, bên trong túi có chất bám dính màu hồng và 03 túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu là T2; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 30cm, trên mặt đĩa có chất bám dính màu trắng, được niêm phong ký hiệu là T3.

- Thu giữ trong phòng bên cạnh nhà vệ sinh trên tầng 6 quán Karaoke F gồm: 01 giỏ nhựa kích thước khoảng 12cm x 12cm x 10cm, bên trong có 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong có 08 viên nén hình vuông màu hồng, một mặt đều in hình dấu trừ “-”, một mặt đều in hình chữ “Z”

in lồng vào nhau và 04 viên nén hình chữ nhật màu xanh, trên hai mặt đều có chữ “AMG” và 02 túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu là T4.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản làm việc tại quán Karaoke F. Sau đó mời người chứng kiến và đưa các đối tượng về trụ sở Công an thành phố Nam Định tiếp tục làm việc. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của các đối tượng một số đồ vật, tài sản như sau:

1. Tạm giữ của Đinh Quang T số tiền 13.390.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen, đã cũ.

2. Tạm giữ của Lưu Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu ghi đen, đã cũ.

3. Tạm giữ của Mai Ngọc H2 số tiền 820.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Ngọc H2 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng và 01 túi xách màu đen đều đã cũ.

4. Tạm giữ của Nguyễn Mạnh H1 số tiền 200.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh H1, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi trắng và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen đều đã cũ.

5. Tạm giữ của Hà Thanh T2 số tiền 19.400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thanh T2 và 01 điện thoại di động màu vàng đen đã cũ.

6. Tạm giữ của Phạm Thanh T3 số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen đã cũ.

7. Tạm giữ của Trần Thị Phương T4 số tiền 580.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng và 01 túi xách đều đã cũ.

8. Tạm giữ của Lê Thị Ngọc D số tiền 500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Ngọc D, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi đen và 01 túi xách màu đen đều đã cũ.

9. Tạm giữ của Nguyễn Diệu L số tiền 1.730.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Diệu L và 01 điện thoại di động Iphone màu đen vàng và 01 túi xách màu đen đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành trưng cầu giám định các mẫu niêm phong ký hiệu T1, T2, T3, T4 và 09 mẫu nước tiểu của 09 đối tượng niêm phong từ L1 đến L9.

Bản kết luận giám định số 697/GĐKTHS ngày 23-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa giấy phép lái xe mang tên Lưu Vĩnh P được niêm phong ký hiệu T1; mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi ni-lông màu trắng, kích thước đều khoảng 2,5cm x 2,5cm, được niêm phong ký hiệu T2 và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi ni-lông màu trắng, kích thước đều khoảng 2,5cm x 2,5cm, được niêm phong ký hiệu T4; mẫu chất màu trắng bám dính trên bề mặt 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 30cm, được niêm phong ký hiệu T3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu T1: Không xác định được khối lượng mẫu; tổng khối lượng mẫu T2 (03 túi ni-lông): 0,384gam (không phẩy ba trăm tám mươi bốn gam); khối lượng mẫu T3: Không xác định được khối lượng; tổng khối lượng mẫu T4 (02 túi ni-lông): 1,322gam (một phẩy ba trăm hai mươi hai gam).

- Mẫu bột màu hồng bám dính trong 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 7cm x 12cm, được niêm phong ký hiệu T2; mẫu gồm 08 viên nén hình vuông màu hồng, một mặt đều in hình dấu “-”, một mặt đều in hình chữ “Z” in lồng vào nhau và 04 viên nén hình chữ nhật màu xanh, trên hai mặt đều có chữ “AMG”, được niêm phong ký hiệu T4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu T2 (chất bám dính màu hồng): 0,009gam (không phẩy không trăm không chín gam); tổng khối lượng mẫu T4 (gồm 8 viên màu hồng và 4 viên nén màu xanh): 4,642gam (bốn phẩy sáu trăm bốn mươi hai gam).

Bản kết luận giám định số 698/GĐKTHS ngày 26-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, NorKetamine và DehydroKetamine trong 06 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu L1, L2, L4, L6, L7 và L9 gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần MDMA trong 01 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu L3 gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, NorKetamine và DehydroKetamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu L5 và L8 gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Quang T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng đầu tháng 6/2020 T được mời đi dự sinh nhật một người tên là H3

(không rõ lai lịch, địa chỉ) ở nhà nghỉ T đường B, thành phố N. T, H3 và các bạn của H3 cùng góp được số tiền là 15.000.000 đồng và đưa cho T đi mua ma túy về sử dụng chung. T đến nhà Y ở địa chỉ: Số 7/282 đường Đ, phường C, thành phố N mua 30 viên ma túy tổng hợp và 15 túi Ketamine với số tiền 15.000.000 đồng. T cầm số ma túy vừa mua được mang đến nhà nghỉ T đường Đ, thành phố N để mọi người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong còn thừa 18 viên ma túy tổng hợp và 07 túi Ketamine, T cầm về để sử dụng cho bản thân. Ngày 06-6-2020 T mang số ma túy trên đến cất giấu dưới chậu cây cảnh ngoài ban công tầng 2 của quán Internet tại địa chỉ: Số 188 đường H1, thành phố N. Đến khoảng 00 giờ ngày 21-6-2020, khi T đang ngồi chơi điện tử ở quán Internet 188 đường H1, thành phố N thì Lưu Vĩnh P gọi điện bảo T mang 06 viên ma túy tổng hợp và 2,5 chỉ Ketamine đến quán Karaoke F để cùng sử dụng và gọi thêm mấy em gái hát đến để tiếp khách (trước đó T có nói với P là T có 18 viên ma túy tổng hợp và 07 túi Ketamine). T đồng ý rồi ra ban công tầng 2 của quán Internet chia số ma túy đang cất giữ thành 02 túi gồm: 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 7cm x 12cm, bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp; 05 túi Ketamine, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm; 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong có 12 viên ma túy tổng hợp và 02 túi Ketamine, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm. T cất số ma túy vừa chia vào bên trong quần sịp T đang mặc rồi gọi điện cho D và Y bảo mỗi người gọi thêm một gái hát nữa. Sau đó T đi xe taxi đến đón D tại địa chỉ: Ngõ 180 đường M, phường K, thành phố N rồi cả hai đi đến quán Karaoke F. Đến nơi, D ngồi trên xe taxi, T xuống đưa cho P đang đứng ở cửa quán Karaoke F 01 túi ni-lông màu trắng kích thước khoảng 7cm x 12cm, bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp và 05 túi Ketamine; số ma túy còn lại T vẫn cất trong quần sịp. Sau đó T ra xe taxi cùng D đi đón T4 và L, nhưng sau đó biết T4 và L đã đang đi đến nên cả hai quay lại quán Karaoke F. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T và D đến quán Karaoke F gặp L đang ở trước cửa quán. T dẫn D và L đi lên phòng hát trên tầng 6 (đối diện cầu thang đi bộ). Khi T vào phòng thì thấy đã có P và 04 người bạn khác, gồm 03 nam và 01 nữ đang nghe nhạc và sử dụng ma túy tổng hợp. Một lúc sau thì T4 và Y đến. T bảo chỉ cần một người nên T4 ở lại, còn Y đi về. Tất cả những người trong phòng hát đều sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, T nghe có tiếng hô “Công an đến”. T chạy sang phòng cạnh nhà vệ sinh tầng 6, lúc này T thấy T4 chạy theo sau T vào phòng. T lấy số ma túy trong 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong có 12 viên ma túy tổng hợp và 02 túi Ketamine đang giấu trong quần sịp ra, cất vào trong chiếc hộp kích thước khoảng 12cm x 12cm x 10cm. Sau đó T và T4 quay

trở lại phòng hát cùng mọi người thì bị cơ quan công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy và các đồ vật khác như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các đối tượng Lưu Vĩnh P, Nguyễn Mạnh H1, Hà Thanh T2, Phạm Thanh T3, Mai Ngọc H2 cùng khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20-6-2020, P cùng , Hà Thanh T2, Phạm Thanh T3, H2 đi ăn ở nhà hàng trên đường Đ, thành phố N. Sau khi ăn xong, P rủ mọi người đi hát ở quán Karaoke S trên đường L, thành phố N. Đến khoảng 00 giờ ngày 21-6-2020 thì P hỏi Phạm Thanh T3 có đi chơi tiếp hay đi về thì Phạm Thanh T3 trả lời “đi bông toi tiếp”. P hiểu là đi sử dụng ma túy tổng hợp. Cả nhóm đồng ý đi chơi tiếp, Phạm Thanh T3 xuống thanh toán tiền hát rồi tất cả đi taxi đến quán Karaoke F. Đến nơi thì quán đóng cửa, H2 và H1 xuống xe bấm chuông gọi cửa. Khi cửa mở, H2 và H1 quay lại xe taxi bảo mọi người có phòng hát, rồi tất cả đi vào phòng chờ của quán Karaoke F. P gọi điện bảo T mang 06 viên ma túy tổng hợp và 2,5 chỉ Ketamine đến quán Karaoke F để cùng sử dụng. Sau đó lễ tân dẫn mọi người lên phòng hát trên tầng 6 của quán, còn P ở lại bên dưới chờ T. Một lúc sau T đi taxi đến. T xuống xe đưa cho P 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 7cm x 12cm, bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp và 05 túi Ketamine được gói trong túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5 cm. T nói với P đi đón thêm gái hát rồi đi ra xe taxi. P cầm số ma túy T vừa đưa mang lên phòng hát rồi đặt túi ma túy lên mặt bàn. H1 lấy đĩa sứ ở trong phòng, hơi nóng đĩa và đổ Ketamine lên đĩa để cả bọn chuẩn bị sử dụng ma túy (gọi là “xào ke”). P đưa cho H1 01 thẻ nhựa (là giấy phép lái xe mang tên Lưu Vĩnh P) để “xào ke”. Trong lúc H1 “xào ke”, Phạm Thanh T3 đưa cho H2 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để H2 cuốn ống hút, làm dụng cụ sử dụng Ketamine. Sau khi “xào ke” xong thì đi mời mọi người sử dụng. Một lúc sau thì T cùng D, L rồi T4 lên phòng hát, tất cả cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, khi nghe có tiếng hô “Công an đến” thì H2 cầm túi ma túy tổng hợp còn lại trên bàn và 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng vừa dùng để sử dụng ma túy chạy vào nhà vệ sinh để đổ ma túy và xả nước, rồi để lại trong phòng vệ sinh trên tầng 6 quán Karaoke F 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 7cm x 12cm, bên trong túi có chất bám dính màu hồng và 03 túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 đĩa sứ hình tròn đường kính khoảng 30cm. Sau đó H2 quay trở lại phòng hát và bị bắt, thu giữ như đã nêu trên , Hà Thanh T2, Phạm Thanh T3 và H2 đều khai số ma túy mà cơ quan công an thu giữ bám dính trên mặt thẻ nhựa là giấy phép lái xe mang tên Lưu Vĩnh P, trên mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 30cm và 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 7cm x 12cm, bên trong có chất bám dính màu hồng và 03 túi ni-lông màu trắng,

kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy của Lưu Vĩnh P mang đến cho mọi người cùng sử dụng. Lưu Vĩnh P khai số ma túy trên là P gọi điện bảo T mang đến đưa cho P, sau đó P mang lên phòng hát để mọi người cùng sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Diệu L và Lê Thị Ngọc D khai: Khi đến phòng hát trên tầng 6 quán Karaoke F thì thấy trên mặt bàn trong phòng hát đã có sẵn ma túy tổng hợp và Ketamine, cả hai đã sử dụng ma túy cùng mọi người trong phòng. Về nguồn gốc số ma túy trên, L và D đều không biết là của ai.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Phương T4 khai: Khoảng 01 giờ ngày 21-6-2020 khi T4 đang ở nhà thì có Y là bạn gọi điện bảo T4 đi tiếp khách. Y đi taxi đến đón T4 rồi cùng đi đến quán Karaoke F. Đến nơi cả hai đi lên phòng trên tầng 6. Do T bảo chỉ cần một người nên Y đi về, còn T4 vào phòng thì thấy trong phòng có 05 nam và 03 nữ. T4 thấy trên mặt bàn có 1/2 viên ma túy tổng hợp nên T4 cầm lên và sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, khi có người hô “Công an đến”, T4 thấy T chạy ra khỏi phòng nên T4 chạy sát theo sau. T4 thấy T vào phòng cạnh nhà vệ sinh tầng 6, T cầm ở tay phải 01 túi ni-lông màu trắng, bên trong có nhiều viên ma túy tổng hợp rồi T cất vào trong chiếc giỏ nhựa và để ở trong phòng. Sau đó T4 chạy lên tầng 7 nhưng đã bị Công an yêu cầu quay trở lại phòng hát. Số ma túy Công an thu giữ trong phòng vệ sinh tầng 6 thì T4 không biết là của ai, nhưng số ma túy thu giữ trong phòng cạnh nhà vệ sinh tầng 6, giấu trong chiếc giỏ nhựa, gồm: 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong có 08 viên hình vuông màu hồng, một mặt đều in hình dấu “-”, một mặt đều in hình chữ “Z” in lõng vào nhau; 04 viên hình chữ nhật màu xanh, trên hai mặt đều có chữ “AMG” và 02 túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là T4 thấy Tiến cất giấu ở đó.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn S là quản lý quán và Vũ Khánh H4 là nhân viên phục vụ quán Karaoke F khai: Khoảng gần 01 giờ ngày 21-6-2020 có khách cả nam và nữ đến thuê phòng. H4 gọi S đang ở tầng 5 đi lên dọn phòng trên tầng 6 (đối diện cầu thang đi bộ) cho khách. Sau đó S xuống phòng lễ tân lấy hoa quả, bia cho khách rồi quay xuống hàng lang tầng 5 ngồi. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 21-6-2020 thì cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính. Việc nhóm thanh niên thuê phòng hát trên tầng 6 và có sử dụng ma túy thì S và H4 đều không biết. Về nguồn gốc 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 30cm là đĩa dùng để đựng hoa quả và đồ ăn mà S mang lên trước đó.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định tiến hành xác minh về người phụ

nữ tên Y ở địa chỉ: Số 7/282 đường Đ, phường C, thành phố N mà T khai là người đã bán ma túy cho T. Công an phường Cửa Bắc cung cấp: Tháng 01/2020 có một phụ nữ tên Ngô Thị Hồng Y thuê trọ tại địa chỉ trên và sinh sống ở đó cho đến ngày 24-6-2020 thì Y trả nhà và sau đó đi đâu không rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định tiến hành ghi lời khai của anh Trần Ngọc T, chủ quán Internet số 188 H1, phường Q, thành phố N là nơi T khai đã cất giấu ma túy. Anh T khai quán Internet có 02 tầng, mỗi tầng đều có máy tính để chơi điện tử. Do T là khách quen và ngày nào T cũng đến chơi điện tử nên anh T không để ý T làm những gì. Việc T cất giấu ma túy trên ban công tầng 02 thì anh T không biết.

Bản cáo trạng số 309/CT-VKSTPNĐ ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Đinh Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Đinh Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đinh Quang T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ theo điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Đinh Quang T từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm 03 tháng tù.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 697/GĐKTHS, 01 hộp bìa cát-tông niêm phong số 698/GĐKTHS ký

hiệu (L1 + L2 + L3 + L4 + L5 + L6 + L7 + L8 + L9) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc giỏ nhựa cũ, kích thước khoảng 10cm x 12cm x 12cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đinh Quang T số tiền 13.390.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đinh Quang T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Quang T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản kiểm tra hành chính ngày 21-6-2020; các biên bản thu giữ vật chứng; các bản kết luận giám định số 697/GĐKTHS ngày 23-6-2020 và 698/GĐKTHS ngày 26-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 21-6-2020 tại phòng hát trên tầng 6 (đối diện cầu thang đi bộ) của quán Karaoke F, địa chỉ: Số 8 đường H, phường L, thành phố N, bị cáo Đinh Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,651gam MDMA và 1,706gam Ketamine thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đinh Quang T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi

tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; số lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ có 02 chất ma túy là 4,651gam MDMA và 1,706gam Ketamine, quy đổi tổng tỷ lệ khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ bằng 101,55% của khối lượng cao nhất đối với một chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bằng 17,206% của khối lượng cao nhất đối với một chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo Đinh Quang T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Đinh Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Quang T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo Đinh Quang T là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ việc tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm cũng như tác hại của ma túy đối với xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy, trực tiếp cung cấp ma túy để tụ tập sử dụng chung cùng với các đối tượng: Lưu Vĩnh P, Nguyễn Mạnh H1, Hà Thanh T2, Phạm Thanh T3, Mai Ngọc H2, Trần Thị Phương T4, Nguyễn Diệu L, Lê Thị Ngọc D tại quán Karaoke F nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy hành vi của bị cáo Đinh Quang T là nguy hiểm, làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Nam Định nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ được bao gồm:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc giỏ nhựa cũ kích thước khoảng 10cm x 12cm x 12cm là vật dùng để cất giấu ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Một hộp bìa cát-tông niêm phong số 698/GĐKTHS ký hiệu (L1 + L2 + L3 + L4 + L5 + L6 + L7 + L8 + L9) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.390.000 đồng đã thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động Iphone màu đen vàng đã cũ, xét thấy đều là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng mà bị cáo và các đối tượng sử dụng làm dụng cụ để thực hiện hành vi sử dụng ma túy nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Vĩnh P là 0,009gam MDMA và 0,384gam Ketamine, tổng tỷ lệ quy đổi là 47,4% của mức tối thiểu của một chất ma túy theo quy định của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trả lại số tài sản tạm giữ của P là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Quang T, Lưu Vĩnh P, Nguyễn Mạnh H1, Hà Thanh T2, Phạm Thanh T3, Mai Ngọc H2, Trần Thị Phương T4, Nguyễn Diệu L, Lê Thị Ngọc D không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại số tài sản đã tạm giữ của các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn S là người quản lý quán Karaoke F đã thiếu trách nhiệm, để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi hoạt động Karaoke quá giờ được phép của quán Karaoke F, địa chỉ: Số 8 đường H, phường L, thành phố N, Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Đinh Quang T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí:

Bị cáo Đinh Quang T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm n khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 06 năm tù (sáu năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 23-6-2020.

Phạt tiền bị cáo Đinh Quang T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 697/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bì cát-tông niêm phong số 698/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc giỏ nhựa cũ, kích thước khoảng 10cm x 12cm x 12cm.

Trả lại cho bị cáo Đinh Quang T số tiền 13.390.000 đồng (mười ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng) đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định theo ủy nhiệm chi số 22 ngày 05-10-2020

và 01 điện thoại di động Iphone màu đen vàng đã cũ, màn hình rạn vỡ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-10-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đinh Quang T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn